

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/HNGĐ-ST

Ngày: 30/7/2021

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI
NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị An

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1 Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2, Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính – Thư ký TAND thành phố Thái Nguyên

- **Đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hương Lý - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 387/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 về L hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự :

+ Nguyên đơn: Chị Đặng K L – sinh năm 1994

HKTT: Tổ 3, phường TT, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ở hiện tại: Tổ 8, phường PX, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt tại phiên tòa)

+ Bị đơn: Anh Hoàng Văn B – sinh năm 1988

HKTT: Tổ 3, phường TT, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 17/5/2021, bản tự khai ngày 29/5/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng K L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống nhưng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, đặc biệt từ năm 2019, mâu thuẫn trở nên

trầm trọng vì lý do anh B chơi cờ bạc, có hành vi đánh đập chị. Chị đã khuyên anh nhiều lần nhưng anh không nghe, vẫn đánh chị nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không thể cải thiện, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị và anh B đã L thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được L hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Bảo K, sinh ngày 06/12/2016. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi con sau khi L hôn. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh B có trách nhiệm với con hay không tùy anh. Chị xác định chị có đủ điều kiện về công việc, thu nhập ổn định và thời gian để đảm bảo việc nuôi con vì bản thân chị là giáo viên dạy mầm non, hiện nay, cháu K đang theo học tại chính nơi chị làm việc nên có nhiều thuận lợi. Tại phiên tòa, chị cung cấp bản Hợp đồng lao động và bản xác nhận thu nhập của nơi chị công tác là 8.000.000đ/tháng. Về chỗ ở, chị xác định mặc dù chị chưa có nhà riêng nhưng chị vẫn có điều kiện để thuê nhà ở ổn định. Chị không nhất trí giao con cho anh B vì bản thân anh B cũng vẫn đang ở cùng bố mẹ, chưa có nhà riêng, anh B đi làm ca thường xuyên, không có nhiều thời gian để chăm sóc con chu đáo; hơn nữa, anh B là đàn ông, kỹ năng chăm sóc con khi con chưa thể tự lập cũng không thể tốt B người mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn B thừa nhận việc kết hôn với chị L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2016 như chị L trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do công việc làm ăn và thời gian sinh hoạt gia đình, do bất đồng quan điểm nên anh có suy nghĩ tiêu cực dẫn đến việc chơi cờ bạc. Anh cũng thừa nhận đã từng có hành vi đánh đập vợ do nóng giận. Nay anh mong muốn chị L suy nghĩ kỹ để con có bố có mẹ, đỡ thiệt thòi nhưng nếu chị L cương quyết xin L hôn thì anh cũng nhất trí. Về con chung, anh xác định vợ chồng có 01 con chung như lời khai của chị L. Anh có nguyện vọng được nuôi con Hoàng Bảo K vì chị L không có chỗ ở, công việc và thu nhập không ổn định, không đảm bảo việc nuôi con tốt như anh, anh không nhất trí giao con cho chị L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng, anh cũng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều: 21, 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều: 51, 56, 81, 82,

83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: Chấp nhận yêu cầu xin L hôn của chị Đặng K L, cho chị L được L hôn anh Hoàng Văn B. Về con chung: Giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không giải quyết vì chị L không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Chị L phải chịu án phí L hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.] **Về tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Trong vụ án này, bị đơn thường trú tại phường TT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.] **Về nội dung:** Chị Đặng K L và anh Hoàng Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên năm 2016 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về tình trạng hôn nhân, căn cứ lời khai của các đương sự, có cơ sở xác định: Chị L và anh B đã chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống và do anh B sa vào việc chơi cờ bạc, có hành vi bạo lực với vợ dẫn đến tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh B có quan điểm nếu chị L cương quyết xin L hôn thì anh cũng nhất trí. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin L hôn của chị L đối với anh B.

Về con chung: Vợ chồng chị L, anh B có 01 con chung là Hoàng Bảo K, sinh ngày 06/12/2016. Chị L và anh B đều có nguyện vọng được nuôi con sau khi vợ chồng L hôn. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của cả chị L và anh B đều là chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay, con chung của chị L và anh B còn nhỏ, đang ở lứa tuổi học mẫu giáo, rất cần sự chăm sóc ân cần, chu đáo, tỉ mỉ của người mẹ. Việc anh B cho rằng chị L không có chỗ ở và công việc ổn định nên không đồng ý giao con cho chị L là không thỏa đáng bởi lẽ, chị L chứng minh B hợp đồng lao động và xác nhận mức thu nhập 8.000.000đ/tháng, với mức thu nhập đó, chị xác định có đủ khả năng để nuôi con và đủ điều kiện để thuê nhà ở ổn định. Mặt khác, chị L là giáo viên mầm non, cháu K đang theo học tại nơi mẹ công tác nên chị L có nhiều thuận lợi về việc chăm sóc con. Đối với anh B, bản thân anh cũng thừa nhận chưa có nhà riêng, vẫn ở cùng bố mẹ, còn về công việc và thu nhập của anh mang tính ổn định

thì đó cũng là điều kiện tốt để anh có trách nhiệm cùng với chị L đảm bảo cho con có được cuộc sống ở mức tốt nhất có thể, không nhất thiết phải là người trực tiếp nuôi con mới mang lại cuộc sống tốt hơn cho con vì việc nuôi con cần đến yếu tố chăm sóc về mọi mặt chứ không chỉ riêng vấn đề về điều kiện vật chất.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy, việc giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi vợ chồng L hôn là cần thiết và phù hợp với sự phát triển của con ở lứa tuổi hiện tại. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị L về việc xin nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B vì chị L không yêu cầu. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong quá trình nuôi dưỡng, nếu thấy cần thiết, các đương sự có quyền thỏa thuận hoặc khởi kiện B vụ án yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi L hôn.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị L và anh B đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị L phải chịu án phí L hôn sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin L hôn của chị Đặng K L đối với anh Hoàng Văn B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng K L được L hôn anh Hoàng Văn B.

2. Về con chung: Chị L và anh B có 01 con chung là Hoàng Bảo K, sinh ngày 06/12/2016. Giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B vì chị L không yêu cầu. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Các đương sự xác định không có.

* **Về án phí:** Chị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí L hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004855 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- Chi Cục THADS TPTN;
- UBND P. TT, TPTN;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Vũ Thị An

